

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 06 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Bùi Hải H; nơi cư trú: Số 3H/193 VC, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng;

Anh Nguyễn Đình T; nơi cư trú: Số 3H/193 VC, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Bùi Hải H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 21/4/2017. Theo anh chị xác nhận: Quá trình chung sống đến khoảng tháng 4/2018 giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về mọi mặt trong đời sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể Hn gắn. Anh chị đã sống ly thân được gần một năm nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Anh T và chị H đều nhận thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của

anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Bùi Đình GH, sinh ngày 07/4/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh T và chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Bùi Hải H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Đình GH, sinh ngày 07/4/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0017764 ngày 15 tháng 12 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tHnh phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng ;
- Các đương sự;
- Lưu:Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường